

Số: **58** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **12** tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị mới  
Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí khảo sát, lập quy hoạch chung xây dựng xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên đến năm 2035; Quyết định số

16/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh tên và thời hạn lập các đồ án quy hoạch chung đô thị mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 5262/BXD-QHKT ngày 17/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 16/BC-SXD ngày 09/01/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045, với các nội dung như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045.

**2. Vị trí, ranh giới quy hoạch**

**2.1. Vị trí:** Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên (diện tích 5.362,69ha).

**2.2. Ranh giới:** Phía Bắc giáp xã An Lạc huyện Lục Yên; Phía Nam giáp xã Trúc Lâu huyện Lục Yên và xã An Bình, xã Lâm Giang huyện Văn Yên; Phía Đông giáp xã Tô Mậu, xã Động Quan huyện Lục Yên; Phía Tây giáp xã Phúc Khánh huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

**3. Thời hạn quy hoạch:** Quy hoạch ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2045.

**4. Tính chất và quy mô của đồ án**

**4.1. Tính chất**

- Là cửa ngõ đầu mối giao lưu thương mại, phân phối sản phẩm, trung chuyển hàng hóa khu vực phía Tây của huyện Lục Yên với các địa phương lân cận.

- Là xã định hướng phát triển thành đô thị của huyện Lục Yên giai đoạn 2021-2025, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, nằm trong Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030.

**4.2. Quy mô**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch 5.326,69 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng là 3.750 người; quy mô dân số toàn xã dự báo đến năm 2030 khoảng 5.400 người; đến năm 2045 khoảng 7.300 người.

**5. Mục tiêu của đồ án**

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021.

- Đánh giá thực tiễn phát triển, kế thừa từ các quy hoạch cấp tỉnh, các quy hoạch đã triển khai trong các giai đoạn trước và đưa ra các định hướng phát triển mới phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển.

- Định hướng phát triển không gian, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội, đảm bảo các tính chất, chức năng, quy mô phát triển đô thị gắn với các tiêu chí đô thị loại V, đáp ứng là một trong các trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch, hướng tới mô hình tổ chức là thị trấn trực thuộc huyện Lục Yên.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, gắn liền với phát triển bền vững, củng cố quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng đô thị Khánh Hòa theo hướng văn minh, hiện đại có bản sắc, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, không gian kiến trúc cảnh quan trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển, nâng cấp đô thị Khánh Hòa thành đô thị loại V và những năm tiếp theo, phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo đủ điều kiện nâng cấp đô thị và lập đề án công nhận xã Khánh Hòa là đô thị loại V.

- Làm cơ sở để chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị triển khai các bước tiếp theo trong quá trình quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Là căn cứ để tổ chức thực hiện phát triển quỹ đất phát triển không gian đô thị, góp phần thu ngân sách.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất theo yêu cầu phát triển các giai đoạn

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

Stt	Danh mục sử dụng đất	Đến năm 2030		Đến năm 2045	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Diện tích đất xây dựng đô thị</b>	<b>147,40</b>	<b>2,75</b>	<b>197,12</b>	<b>3,68</b>
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>67,93</b>	<b>1,27</b>	<b>96,06</b>	<b>1,79</b>
1.1	Đất ở	42,29	0,79	52,08	0,97
<i>a</i>	<i>Đất ở hiện trạng hiện hữu</i>	<i>32,97</i>	<i>0,61</i>	<i>32,97</i>	<i>0,61</i>
<i>b</i>	<i>Đất ở mới (đất ở đô thị)</i>	<i>9,32</i>	<i>0,17</i>	<i>19,11</i>	<i>0,36</i>
1.2	Đất công trình công cộng.	7,52	0,14	12,50	0,23
1.3	Đất giao thông đô thị	10,78	0,20	15,18	0,28
1.4	Đất cây xanh, thể dục thể thao	7,34	0,14	16,30	0,30
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>79,47</b>	<b>1,48</b>	<b>101,06</b>	<b>1,88</b>
2.1	Đất cơ quan	5,76	0,11	5,76	0,11
2.2	Đất hỗn hợp	5,56	0,10	22,54	0,42

Stt	Danh mục sử dụng đất	Đến năm 2030		Đến năm 2045	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2.3	Đất giao thông đối ngoại	38,44	0,72	38,44	0,72
2.4	Đất công nghiệp, TTCN	13,70	0,26	13,70	0,26
2.5	Đất du lịch, dịch vụ	4,45	0,08	9,06	0,17
2.6	Đất nghĩa trang	8,84	0,16	8,84	0,16
2.7	Đất công trình đầu mối	1,24	0,02	1,24	0,02
2.8	Đất di tích, tôn giáo	1,48	0,03	1,48	0,03
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>	<b>5.215,29</b>	<b>97,25</b>	<b>5.165,57</b>	<b>96,32</b>
1	Đất nông nghiệp	330,43	6,16	315,65	5,89
2	Đất lâm nghiệp	4.773,23	89,01	4.677,28	87,22
3	Đất nuôi trồng thủy sản	15,63	0,29	15,63	0,29
4	Đất thủy lợi, sông ngòi, kênh rạch, suối	71,55	1,33	71,55	1,33
5	Đất cây xanh chuyên dụng	12,32	0,23	12,32	0,23
6	Đất chưa sử dụng	12,13	0,23	10,02	0,19
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.362,69</b>	<b>100,00</b>	<b>5.362,69</b>	<b>100,00</b>

## 7. Định hướng phát triển đô thị và phân khu chức năng

### 7.1. Định hướng phát triển đô thị

- Định hướng phát triển đô thị Khánh Hòa thành đô thị loại V và trở thành một trung tâm mới của huyện Lục Yên trong tương lai; là cửa ngõ của huyện Lục Yên và phía Bắc của tỉnh Yên Bái, kết nối trực tiếp theo hướng từ Lào Cai về Yên Bái.

- Xác định các khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Phát triển thương mại dịch vụ; Hình thành các khu, cụm, điểm du lịch gắn với cảnh quan tự nhiên, văn hóa dân cư bản địa.

- Hoàn thiện các kết nối giao thông trong khu vực; Cải tạo, mở rộng các khu chức năng và các khu dân cư hiện hữu. Hình thành các khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng; Xây dựng hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo tiêu chí đô thị loại V.

- Phát triển bền vững, đảm bảo kết cấu địa hình, cấu trúc cảnh quan đặc trưng của khu vực; Phân vùng trồng trọt, chăn nuôi quy mô lớn áp dụng khoa học công nghệ nhằm đảm bảo môi trường; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương kết hợp du lịch sinh thái, cộng đồng; Triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, trồng và bảo vệ rừng, quản lý khai thác theo quy định nhằm duy trì vành đai xanh cho đô thị.

## **7.2. Cơ cấu phân khu chức năng**

Toàn bộ khu vực lập quy hoạch được chia thành 02 khu chức năng chính, bao gồm:

- Phân khu số 1: Khu vực tập trung xây dựng đô thị trong tương lai có diện tích 461,2ha được xác định là khu trung tâm đô thị, với chức năng là khu hành chính, chính trị của đô thị Khánh Hòa.

- Phân khu số 2: Khu vực sản xuất nông lâm sản và dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng có diện tích 4901,49ha được xác định trên cơ sở khu vực làng xóm hiện hữu gắn với sản xuất nông lâm nghiệp và dịch vụ du lịch sinh thái.

## **8. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan**

- Không gian trung tâm đô thị được hình thành mở rộng về phía Nam của Quốc lộ 70, giáp với tuyến đường Khánh Hòa - Văn Yên; phía Đông sẽ phát triển chức năng về công nghiệp; phía Tây với chức năng hành chính, công cộng đô thị, thương mại dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, công viên cây xanh...

- Hình thành 02 trục đối ngoại theo hướng Đông Tây (Quốc lộ 70) được xác định là trục thương mại dịch vụ; theo hướng Đông Bắc - Tây Nam (đường Khánh Hòa - Văn Yên) được xác định là trục không gian cảnh quan, sinh thái nông lâm nghiệp. Hình thành 03 trục chính đô thị gắn với khu vực hành chính, văn hóa, thể thao đô thị, dịch vụ và công nghiệp...

- Quy hoạch trung tâm tổng hợp đô thị gồm các chức năng hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, thương mại dịch vụ giáp đường Khánh Hòa - Văn Yên.

- Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các công trình công cộng hiện trạng phù hợp với tiêu chí đô thị; Hình thành các chức năng công cộng đơn vị ở, không gian công viên cây xanh, vườn hoa trong lõi khu dân cư; Phát triển dựa trên tiêu chí bảo vệ cấu trúc không gian cảnh quan đặc trưng của khu vực.

- Cải tạo chỉnh trang các khu làng xóm hiện hữu. Tại khu vực thôn Kim Long và thôn Làng Chạp bố trí phát triển 02 điểm dân cư mới, bổ sung hạ tầng đảm bảo phục vụ cho dân cư theo tiêu chí đô thị.

- Phát triển mô hình du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên tại thôn Kim Long và thôn Làng Chạp.

- Phát triển hoàn thiện mô hình nông lâm nghiệp chất lượng cao, bền vững.

- Cải tạo tổng thể hệ thống cảnh quan, hệ thống mặt nước liên hoàn và hệ thống giao thông.

## **9. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

### **9.1. Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật**

#### **a) Cao độ nền và phòng chống lũ**

- Nguyên tắc tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp, phù hợp với hiện trạng xây dựng. Cao độ nền xác định phù hợp với địa hình tự nhiên và độ dốc đường tiêu chuẩn, mặt bằng thoát nước dễ dàng, độ dốc  $i \geq 0,4\%$ . Hướng thoát nước chính của đô thị về suối Khe Đồi.

- Cao độ nền sẽ được xác định chính xác, cụ thể trong quá trình lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **9.2. Quy hoạch giao thông**

a) *Giao thông đối ngoại bao gồm các tuyến:*

- Quốc lộ 70 với chiều dài qua đô thị 2,5km được nâng cấp mở rộng, quy mô nền  $9,5m + 2 \times 7,0m = 23,5m$ .

- Đường tỉnh 171 (Khánh Hoà - Minh Xuân) với chiều dài qua đô thị 1,3km, được nâng cấp mở rộng, quy mô nền  $9,5m + 2 \times 5,0m = 19,5m$ .

- Tuyến đường liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội Khánh Hòa - Văn Yên; đường Khánh Hoà - Trúc Lâm - Động Quan - hồ Thác Bà.

b) *Giao thông đô thị:*

- Cải tạo, mở rộng và chỉnh trang hệ thống đường hiện trạng trong khu vực quy hoạch, kết nối khu trung tâm với các thôn trên địa bàn.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông liên kết các thôn, liên thông mạng lưới đường xã, thôn xóm với mạng lưới đường quốc lộ, đường tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân trong sinh hoạt và sản xuất. Quy mô các tuyến đường có quy mô đường từ  $B_n = 6,5m$  đến  $B_n = 12,5m$ .

- Hệ thống cầu: Xây dựng mới các cầu gồm: Cầu Làng Chạp, cầu Kim Long 1, cầu Kim Long 2, cầu Làng Nộc, cầu Làng Khương, cầu Nà Lào.

## **9.3. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị**

- Nguồn điện được lấy từ trạm 110/35/22KV Lục Yên (công suất 25+16 MVA).

- Tổng nhu cầu dùng điện đô thị Khánh Hòa đến năm 2030 là 3.588 kVA, đến năm 2045 là 4.326 kVA.

- Cải tạo một phần lưới điện 35KV hiện có sang lưới 22KV đi ngầm; Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22KV cấp cho các trạm biến áp. Đối với khu vực nằm ngoài trung tâm đô thị lưới điện trung thế có thể đi nổi.

- Lưới điện hạ thế: Từng bước hạ ngầm lưới hạ thế đối với khu vực hiện trạng, khu vực cải tạo và đi ngầm đối với khu vực xây dựng mới.

- Các trạm biến áp hiện có được giữ nguyên vị trí và tính toán nâng công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các trạm biến áp quy hoạch mới được tính toán bố trí phù hợp và được xác định cụ thể khi lập quy hoạch chi tiết, phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Bố trí hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định trên các tuyến phố, khu vực công cộng và hệ thống giao thông; mục tiêu đến năm 2045 xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến đường đạt 100%.

## **9.4. Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc**

- Nâng cấp dung lượng trạm chuyển mạch đa dịch vụ; xây dựng mới các tuyến cáp ngầm kết nối trạm chuyển mạch đa dịch vụ.

- Cải tạo chỉnh trang các trạm viễn thông hiện có, kết nối bằng tuyến cáp quang ngầm. Toàn bộ mạng truyền dẫn sử dụng cáp quang băng thông rộng.

### **9.5. Quy hoạch cấp nước**

- Tổng nhu cầu dùng nước đô thị đến năm 2030 là 800 m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2045 là 1.300 m<sup>3</sup>/ngđ. Nguồn nước lấy từ suối Khe Đôi.

- Giai đoạn đến năm 2030, quy hoạch nhà máy xử lý và cung cấp nước sạch tại khu vực trung tâm công suất 800m<sup>3</sup>/ngđ. Giai đoạn đến 2045, thực hiện nâng công suất nhà máy nước lên 1.300m<sup>3</sup>/ngđ đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của toàn đô thị. Sau khi xử lý, nước được bơm vào mạng lưới đường ống và cấp cho các khu vực.

- Mạng lưới đường ống được bố trí ngầm, song song với các tuyến đường giao thông. Mạng lưới cấp nước sử dụng mạng vòng kết hợp với mạng cụt. Các trụ cứu hoả ngoài nhà chọn loại nổi đường kính D110, khoảng cách mỗi trụ cứu hoả không nhỏ hơn 150m/trụ.

### **9.6. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang**

#### **a) Thoát nước thải**

- Tổng nhu cầu thoát nước thải đô thị đến năm 2030 là 624,02 m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2045 là 1.021,77m<sup>3</sup>/ngđ. Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập chung của khu vực với công suất giai đoạn đến năm 2030 là 630m<sup>3</sup>/ngđ; đến năm 2045 nâng công suất lên 1.100m<sup>3</sup>/ngđ. Toàn bộ nước thải sinh hoạt, công cộng được thu gom bằng hệ thống cống, chạy dọc theo vỉa hè và dẫn về trạm xử lý nước thải; Xây dựng các tuyến cống dẫn nước thải dọc các trục đường chính về trạm xử lý và thoát ra suối Khe Đôi.

b) *Quản lý chất thải rắn*: 100% chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt yêu cầu. Toàn bộ chất thải phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của huyện tại xã Động Quan.

c) *Quy hoạch nghĩa trang*: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang hiện có với tổng diện tích 8,84 ha. Về lâu dài, cải tạo các nghĩa trang thành công viên nghĩa trang, khuyến khích người dân sử dụng các hình thức khác như hỏa táng.

### **9.7. Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu**

#### **a) Tăng trưởng xanh**

- Quy hoạch sử dụng đất đô thị hợp lý, bảo đảm không gian xanh là tiêu chí đầu tiên của đô thị.

- Thúc đẩy đô thị hóa theo hướng đô thị thông minh, bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, bảo đảm hiệu quả kinh tế, tăng tính hấp dẫn, cạnh tranh và thân thiện môi trường.

#### **b) Thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, chú trọng các công trình đa mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị, các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư; phát triển các khu đô thị, du lịch sinh thái, di tích lịch sử văn hóa; chống ngập lụt cho đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các mô hình sản xuất sạch, trồng trọt, chăn nuôi mới có khả năng thích ứng và giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý hợp vệ sinh; triển khai các dự án ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

## **10. Các giai đoạn đầu tư**

### **10.1. Giai đoạn đến năm 2030**

- Từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng khung để thu hút đầu tư vào đô thị Khánh Hòa. Xây dựng trung tâm hành chính mới của đô thị. Xây dựng mới một trường Trung học phổ thông tại khu trung tâm mới.

- Phát triển, mở rộng Trung tâm y tế tại vị trí hiện hữu, xây dựng chợ mới trên trục đường Khánh Hòa - Văn Yên và công viên trung tâm.

### **10.2. Giai đoạn 2031 - 2045**

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo định hướng quy hoạch chung.

- Phát triển các khu chức năng, khu đô thị, khu ở mới theo định hướng quy hoạch chung.

## **11. Các giải pháp bảo vệ môi trường**

- Phân tích, dự báo các vấn đề môi trường chính có ảnh hưởng trong quá trình triển khai quy hoạch bao gồm: lựa chọn đất xây dựng trong mối liên hệ với phòng chống thiên tai, giảm thiểu ngập úng, sạt lở; ô nhiễm nguồn nước; công tác quản lý chất thải rắn, nước thải, thoát nước, bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên...

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn..., cải thiện vấn đề môi trường khi thực hiện quy hoạch; đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường; phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển.

- Xây dựng các hướng dẫn, tiêu chuẩn và quy trình bảo vệ môi trường trong các khu chức năng, thiết lập kế hoạch quản lý, giám sát môi trường cho các giai đoạn cụ thể nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường; Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường theo quy định.

## **12. Thành phần hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bao gồm: Thuyết minh quy hoạch, hồ sơ bản vẽ quy hoạch, quy định quản lý theo quy hoạch.

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:



- Quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan; tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, theo đồ án quy hoạch chung được phê duyệt, làm cơ sở để quản lý đất đai, cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định.


- Xây dựng quy chế quản lý đô thị, chương trình phát triển đô thị, các cơ chế chính sách và kế hoạch thực hiện đầu tư theo từng giai đoạn; tập trung huy động các nguồn lực để triển khai việc đầu tư xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đầu tư, phát triển đô thị theo quy hoạch đã phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành.

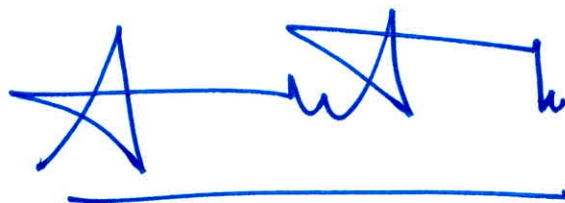
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TNMT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Huy Tuấn**